TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày: 29 - 01 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hồng Quyên.

2. Ông Tôn Thất Hưng.

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Đình Vạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

-Đại diện VKSND huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Minh T1, T2 gọi khác: không; sinh năm 1996, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký thường trú: tổ A, khu phố F, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; nơi ở hiện tại: tổ C, khu phố D, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T3, sinh năm 1973 (đã chết) và bà Nguyễn Phương L, sinh năm 1975; bị cáo có vợ tên Nguyễn Minh H, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2023 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai, bị cáo "có mặt".

- *Bị hại:* Chị Phạm Thị N, sinh năm 1991; địa chỉ: A, tổ A, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 07/9/2023, Phạm Minh T1 điều khiển xe mô tô biển số 86C2-160.45 đến Trung tâm M thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để điều trị cai nghiện ma túy. Đến khoảng 07 giờ 50 phút cùng ngày, T1 điều khiển xe trên

đường quay về nhà. Khi đi đến đoạn đường trục 16 thuộc tổ A, ấp A, xã T, huyện V, T1 nhìn thấy chị Phạm Thị N, sinh năm 1991, ngụ khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đang điều khiển xe mô tô biển số 60R7-6768 đi cùng chiều phía trước, túi quần bên phải của chị N đang đựng thoại di động Iphone 14 Promax màu tím nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. T1 điều khiển xe mô tô 86C2-160.45 tăng tốc vượt bên phải và áp sát xe mô tô chị N, đồng thời dùng tay trái giật lấy điện thoại của chị N và tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại của chị N, T1 không mở được mật khẩu nên tắt nguồn rồi mang đến Tiệm điện thoại P thuộc tổ B, tổ B, khu phố A phường B, thành phố B thuê Trần Văn C, sinh năm 1985 mở khoá icloud. C đồng ý và hẹn T1 chiều quay lại lấy điện thoại. Sau đó C không mở được mật khẩu nên đem điện thoại đến thuê Đinh Việt A, sinh năm 1993 ngụ khu phố D, phường L, thành phố B mở khóa icloud. Cùng thời điểm này, chị N thông qua định vị trên điện thoại Iphone bị mất xác định được vị trí nên đã trình báo Công an xã T, huyện V. Lực lượng Công an đến quán C1 thuộc D620 tổ 6, phu phố D, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai kiểm tra hành chính phát hiện trong túi xách của Đinh Việt A có điện thoại Iphone 14 Promax màu tím của chị N. Anh đã tự nguyện giao nộp điện thoại và khai báo sự việc như trên. Đến 23 giờ cùng ngày, Công an xã T mời T1 làm việc và T1 đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

Tang vật, tài sản tạm giữ: 01 điện thoại di động Iphone 14Promax 256GB màu tím; Xe mô tô biển số 86C2-160.45, số khung RLHKC2601GY220519, số máy KC26E1051993 và 01 áo sơ mi ca rô màu nâu đen của Phạm Minh T1.

Kết quả xác minh xe mô tô biển số 86C2-160.45 do Phạm Minh T1 đứng tên sở hữu (T1 mua hình thức vay trả góp với Công ty T4). Quá trình điều tra, Công ty T4 có văn bản từ chối tham gia tố tụng và không yêu cầu giải quyết phần dân sự liên quan đến xe mô tô biển số 86C2-160.45 trong vụ án này.

Tại Kết luận định giá tài sản số 69/KL-ĐGTS ngày 12/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận 01 điện thoại di động Iphone 14Promax 256GB trị giá 22.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 23/CT-VKSVC ngày 12/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm Minh Tú về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T1 phạm tội "Cướp giật tài sản". Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Minh T1 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù;

+ Xử lý vật chứng đề nghị: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô biển số 86C2-160.45, số khung RLHKC2601GY220519, số máy KC26E1051993 - là phương tiện T1 sử dụng để phạm tội; Tịch thu tiêu hủy áo sơ mi ca rô màu nâu đen, không còn giá trị sử dụng.

+ Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi mà bị cáo đã gây ra, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Trong giai đoạn điều tra đã có lời khai. Việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về căn cứ kết tội bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh T1 đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ ngày 07/9/2023, trên đường trục 16 thuộc tổ A, ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Phạm Minh T1 điều khiển xe mô tô biển số 86C2-160.45 từ phía sau áp sát và cướp giật điện thoại di động Iphone 14Promax 256GB màu tím có giá trị là 22.000.000 đồng của chị Phạm Thị N rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Hành vi của bị cáo Phạm Minh T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản". Khi thực hiện hành vi bị cáo đã dùng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người đang đi mô tô, đây là hành vi nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại. Do đó, bị cáo Phạm Minh T1 phải chịu tình tiết định khung hình phạt là "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự trị an địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận biết được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 14Promax 256GB màu tím là tài sản của chị Phạm Thị N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã giao trả cho chị N.

Đối với 01 xe mô tô biển số 01 xe mô tô biển số 86C2-160.45, số máy KC26E1051993, số khung RLHKC2601GY220519 là phương tiện T1 sử dụng để phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 áo sơ mi carô màu nâu đen, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Các vấn đề khác: Đối với Trần Văn C, Đinh Việt A được Phạm Minh T1 thuê mở khóa điện thoại, nhưng C và A không biết đó là tài sản do T1 phạm tội mà có, nên không xử lý đối với C và A về hành vi này

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T1 phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh T1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2023.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 86C2-160.45, số máy KC26E1051993, số khung RLHKC2601GY220519;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi carô màu nâu đen.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

- *Về trách nhiệm dân sự:* Không xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Bị cáo Phạm Minh T1 phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn trên tính từ ngày bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ theo luật định.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKS huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THA. huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Đại